

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh thi sĩ Hàn Mạc Tử (1912-2012)

HÀN MẠC TỬ THUỞ HỌC TRÒ

Phanxipăng*



Chân dung Hàn Mạc Tử. Tượng xi măng của Phạm Văn Hạng đặt trên đồi Mộng Mơ ở Đà Lạt. Ảnh: Phanxipăng

Thời học sinh của Hàn Mạc Tử, họ tên thật là Nguyễn Trọng Trí (1912-1940), trải qua 3 địa phương lần lượt theo thứ tự thời gian: Quảng Ngãi (1924-1926), Quy Nhơn (1926-1928), Huế (1928-1930). “Lần đầu tiên Nguyễn Trọng Trí cấp sách đến trường là tại Quảng Ngãi”. Trần Thanh Mại, tác giả cuốn *Hàn Mạc Tử*,⁽¹⁾ đã ghi nhận vậy. Ông Nguyễn Bá Tín, qua hồi ký *Hàn Mạc Tử anh tôi*, còn kể chi tiết hơn:

“Chúng tôi rời Đồng Hới năm 1921, theo cha vào Quy Nhơn, trở ra Bồng Sơn, lại trở về Quy Nhơn năm 1924 thì đổi ra Sa Kỳ, một sở thương chánh lớn, cách thị xã Quảng Ngãi 12km.⁽²⁾ Trong thời gian gia đình hay đổi dời dọc theo

các cửa biển, việc học hành của chúng tôi đã bị gián đoạn. Về Quảng Ngãi mới vào học trường công lập, anh Trí học lớp ba, tôi học lớp tư.⁽³⁾ Khi còn ở Quy Nhơn, anh rất thích bắn ná cao su và bắn rất hay. (...) Trong những năm học ở Quảng Ngãi, anh không thêm bắn ná cao su nữa, mà lại rất thích bắn súng. Hai anh em ở trọ nhà dượng tôi, trong nhà cũng có một khẩu Flaubert, thứ súng bắn chim như của cha tôi. Anh trông thấy thèm lắm, nhưng không dám hỏi. Vì vậy, cứ thứ năm, chủ nhật, là kéo tôi cùng về Sa Kỳ, để cha tôi phát cho mỗi đứa 3 viên đạn, mà phải đi bộ 12km, phải qua một chuyến đò, băng qua một động cát dưới trời nắng chang chang. (...) Về sau, bài văn xuôi *Chơi giữa mùa trăng*, anh viết về chợ Chua Me, là động cát này. Địa phương gọi là động, một vùng rộng lớn, cát trắng phau, thứ cát ánh ngời như mảnh pha lê vụn, trải dài 4-5km bên bờ đại dương (...). Sau khi cha tôi mất đi, tháng 7/1926, gia đình tôi dọn về Quy Nhơn ở với anh Mộng Châu. Hai chúng tôi cùng vào học trường trung học Quy Nhơn.⁽⁴⁾ Đến lớp nhất,⁽⁵⁾ anh Trí ra Huế học Pellerin.”⁽⁶⁾

* Nhà báo, tạp chí *Thế giới mới*.



Cổng Trường Quốc Học Quy Nhơn. Ảnh: Phanxipăng

xứ Tam Tòa. Năm lên 9 tuổi (1921), cậu cùng gia đình theo cha di chuyển đến Bồng Sơn”. Điều này chưa đủ bằng chứng. Vả, rất hiếm trẻ con thời ấy trước 9 tuổi đến lớp vỡ lòng.

Sáng thứ bảy 11/11/2000, đúng ngày tưởng niệm 60 năm mất Hàn Mạc Tử, tôi trực tiếp nêu câu hỏi trên với ông Nguyễn Bá Tín tại Sài Gòn. Ông Tín cười:

- Chúng tôi chỉ học vỡ lòng ở nhà. Cha tôi dạy. Từ năm 1921 đến 1924, hai anh em tôi theo học lớp dạy tư của thầy Chariles, một tu sĩ hoàn tục, tư thất nằm góc đường Gia Long-Khải Định⁽⁸⁾ tại Quy Nhơn. Anh Trí với tôi chính thức học trường công là tại Quảng Ngãi. Ngày nay, học trò 12 tuổi đã lên lớp 7. Còn hồi đó, anh Trí 12 tuổi học lớp ba chưa phải lớn lắm đâu. Trong lớp có khối anh “già” hơn. Tôi còn nhớ thầy dạy anh Trí lớp ba ở Quảng Ngãi: thầy Trợ Giác. Thầy dữ lắm, từng dùng thước kẻ đánh anh Trí sưng vù mấy ngón tay vì tội nghịch ngợm. Nhiều người không biết rằng thời học sinh, anh Trí hoang nghịch thuộc loại... thượng thượng!

Chính thời thơ ấu ở núi Ấn sông Trà, nhờ hàng tuần về hải khẩu Sa Kỳ - nơi cha làm việc - để tắm biển, săn bắn và... đùa nghịch, Hàn Mạc Tử đã tích lũy được bao hình ảnh cùng ấn tượng trữ tình để về sau sáng tạo nên *Chơi giữa mùa trăng*. Mời quý bạn cùng chúng tôi đọc lại đôi đoạn trích từ tác phẩm ấy:

...Chị tôi liền chỉ tay về phía bến đò thôn Chùa Mo và bảo tôi rằng: “Thôi rồi! Trí ơi! Con trăng nó bị vướng trên cành trúc kia kìa, thấy không? Nó gỡ mãi mà không sao thoát được, biết làm thế nào, hử Trí?”. Tôi cười: “Hay là chị em ta cho thuyền đổ vào bến này, rồi ta trèo lên động cát với tay gỡ hộ cho trăng thoát nạn?”. Hai chị em liền giấu thuyền trong một bụi hoa lau bông vàng phơi phới, rồi cùng lác vào một đường lối rất lạ, chân giẫm lên cát mà cứ ngỡ là bước trên phiến lụa. (...)

Như thế, hai niên khóa 1924-1925 và 1925-1926, thi sĩ tương lai đang học lớp ba và lớp tư trường tiểu học công lập tại thị xã Quảng Ngãi.⁽⁷⁾ Còn trước đó, hai anh em Trí với Tín học ở đâu mà gián đoạn?

Ngày 27/10/2000, trên mạng điện tử *VietCatholic News*, linh mục Trần Quý Thiện cho rằng: “Bé Nguyễn Trọng Trí được khai tâm lớp vỡ lòng tại trường làng với các nữ tu Mến Thánh Giá giáo

Tôi nắm tay chị tôi giật lia lịa và hỏi một câu tức cười làm sao: “Có phải chị không hả chị?”. Tôi run run khi tôi có cái ý nghĩ: chị tôi là một nàng Ngọc nữ, một hồn ma, hay một yêu tinh. Nhưng tôi lại phì cười và vội reo lên: “A ha, chị Lễ ơi, chị là trắng mà em đây cũng là trắng nữa!”. Ngó lại chị tôi và tôi, thì quả nhiên là trắng thiệt. Chị tôi hí hửng như xuân, chạy nhảy xênh xang, cơ hồ được dịp phát triển hết cả ngày thơ của người con gái mười lăm tuổi.



Ghềnh Bù Nú ở thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ảnh: Trần Cao Duyên.

Nhân vật nữ được nêu đích danh ở đây là Madelène Nguyễn Thị Như Lễ, sinh năm 1910,⁽⁹⁾ chị kế của Hàn Mạc Tử - Nguyễn Trọng Trí. Còn thôn Chùa Mo nằm đâu? Các sách thường in cước chú: “Một làng ở cửa biển Quảng Ngãi”. Đúng ra, phải là thôn Châu Me thuộc xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tôi đồ rằng trong bản thảo, Hàn viết Châu Me. Song do lỗi in ấn hoặc tam sao thất bản thế nào, Châu Me bị cải thành Chùa Mo rất đổi buồn cười. Trong tác phẩm đang xét, nhân danh đều thật, hà có gì địa danh lại hư?

Không phải vô lý khi có người tin rằng con trăng Sa Kỳ huyền hoặc và quyến rũ đã khơi nguồn cảm hứng bất tận cho Hàn dệt nhiều tứ thơ đặc sắc về vàng nguyệt.

Trong tập *Thơ điên*, tên khác là *Đau thương*, ở phần *Hương thơm* có bài *Huyền ảo* mà đây là khổ cuối:

*Không gian đây đặc toàn trắng cả
Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng
Mỗi ánh mỗi hình thêm thiếu điều
Nàng xa tôi quá nói nghe chẳng?*

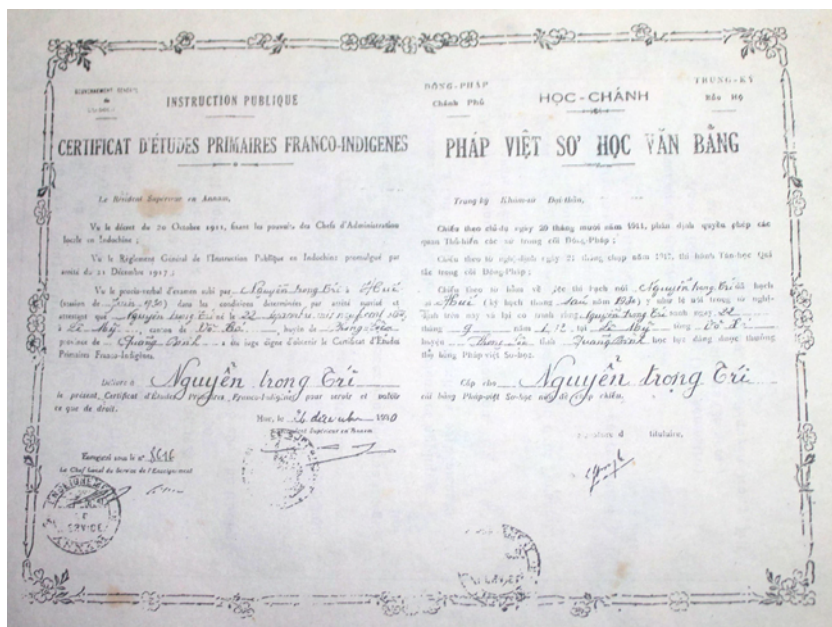
Liên hệ áng văn *Chơi giữa mùa trăng*, Trần Thị Huyền Trang đã có suy tưởng lý thú khi viết trong cuốn *Hàn Mạc Tử - hương thơm và mặt trăng*: “Nàng có thể là một người yêu của Hàn Mạc Tử, cũng có thể chỉ là một ảo ảnh tô điểm cho thơ. Nàng nhất định không phải là chị Lễ. Song ta thử thay chữ nàng bằng chữ chị và đọc lại thì không khỏi giật mình. Tôi cũng trắng mà nàng cũng trắng. Tôi cũng trắng mà chị cũng trắng.”⁽¹⁰⁾

Vàng trăng thiếu điều dĩ thường có ảnh hưởng gì đến việc đèn sách của học sinh Nguyễn Trọng Trí? Chưa rõ. Chỉ biết rằng mấy năm Hàn theo

bậc tiểu học chẳng được suôn sẻ lắm! Ở đây, tưởng nên điểm qua cơ cấu lớp trường hồi ấy để bạn đọc tiện theo dõi.

Từ đạo dụ ngày 31/5/1906, chính phủ bảo hộ Pháp và triều đình Huế ấn định chế độ giáo dục mới với các bậc khởi điểm như sau: bậc sơ học hoặc ấu học (école élémentaire) gồm lớp đồng ấu tức lớp năm (cour enfantin - tương đương lớp 1 bây giờ), rồi lớp dự bị tức lớp tư (cour préparatoire - lớp 2), tiếp theo là lớp sơ đẳng tức lớp ba (cour élémentaire). Cuối lớp ba, học sinh thi lấy bằng sơ học yếu lược (primaire élémentaire). Nếu đỗ, sẽ được học lên bậc tiểu học gồm 3 lớp: lớp nhì năm thứ nhất (cour moyen 1ère année), lớp nhì năm thứ hai (cour moyen 2è année) và lớp nhất (cour supérieur). Hết lớp nhất, học sinh thi lấy bằng yếu lược, còn gọi là Pháp Việt sơ học văn bằng (Certificat d'études primaires franco-indigènes). Hệ thống ấy được áp dụng trên toàn cõi Đông Dương đến năm 1945.⁽¹¹⁾

Vậy Nguyễn Trọng Trí thi sơ học yếu lược ở Quảng Ngãi như thế nào? Ông Nguyễn Bá Tín không nhớ. Sau khi thân phụ Nguyễn Văn Toàn mất vào tháng 7/1926, gia đình chuyển về Bình Định, anh em ông cùng vào *Collège de Quinhon* thì trò Trí học lớp mấy trong hai niên khóa 1926-1927 và 1927-1928? Giả thiết là học lại lớp nhì năm thứ nhất, kế đó học lên lớp nhì năm thứ hai. Nếu thuở trẻ học ở Quảng Ngãi, cậu học trò Nguyễn Trọng Trí bắt đầu luyện niêm luật thơ Đường thì mấy năm về Quy Nhơn, chàng có điều kiện xướng họa với người anh cả Mộng Châu Nguyễn Bá Nhân. Một trong những bài thuần thực đầu tay là áng thơ thất ngôn bát cú *Vội vàng chi lắm* ký bút danh Minh Duệ Thị, họa vận bài *Gởi nhận* của Mộng Châu, về sau đưa vào *Lệ Thanh thi tập*.



Bằng tiểu học năm 1930 của Nguyễn Trọng Trí tức Hàn Mạc Tử

Mùa hè 1928, anh Mộng Châu bàn với mẹ cho em ra Huế học trường Pellerin. Theo danh bộ của trường này thì Nguyễn Trọng Trí nhập học ngày 5/9/1928 và thôi học năm 1930. Gia đình ông Tín hiện còn giữ Certificat d'études primaires franco-indigènes / Pháp Việt sơ học văn bằng của anh mình. Bằng được

cấp tại Huế ngày 26/12/1930 sau khi Nguyễn Trọng Trí đỗ kỳ thi tiểu học yếu lược vào tháng 6/1930. Như thế, ở trường Pellerin, niên khóa 1928-1929, thi sĩ tương lai học lại lớp nhì năm thứ hai, sang niên khóa 1929-1930 thì lên lớp nhất.



Trường Pellerin / Bình Linh nay là Học viện Âm nhạc Huế.

Ảnh: Phanxipăng

Là ngôi trường tư thục do các tu sĩ dòng La Salle mở ở Huế từ năm 1904, trường Pellerin về sau được gọi trường Bình Linh và hiện nay là Học viện Âm nhạc Huế, tọa lạc ở số 1 đường Lê Lợi, thành phố Huế, ngay đầu cầu Ga. Trường Pellerin là một cơ sở giáo dục nghiêm túc, đạt chất lượng tốt, nổi tiếng một thời không chỉ ở Huế mà

cả khu vực miền Trung. Bên cạnh các dãy lớp học, trường Pellerin có ký túc xá đầy đủ tiện nghi để phục vụ học sinh tỉnh xa về. Ông Nguyễn Bá Tín viết hồi ký *Hàn Mạc Tử trong riêng tư* cho rằng: “Những năm còn học Pellerin Huế, anh ở Bến Ngự, trọ nhà cụ Nghè Tuấn”.⁽¹²⁾ Còn nhà thơ Hoàng Diệp (1912-1996) - tác giả thi tập *Xác thu* (Nxb Nam Ký, Hà Nội, 1937) và công trình biên khảo *Hàn Mạc Tử* (đoạt giải thưởng phê bình văn chương năm 1967 của Trung tâm Văn bút Việt Nam - Nxb Khai Trí, Sài Gòn, 1968) - thì nhớ khác.

Hoàng Diệp mang họ tên thật Nguyễn Anh, sống trầm lặng ở Huế thời khoảng cuối đời. Tôi may mắn đã có dịp tiếp chuyện với thi sĩ Hoàng Diệp, nghe ông kể:

- Mình không chỉ là bạn đồng tuế (cùng tuổi Nhâm Tý, 1912) và bạn đồng hương (cùng quê huyện Phong Điền, Thừa Thiên) mà còn là bạn đồng môn (cùng học trường Pellerin) với Hàn.⁽¹³⁾ Cùng học một khóa với Hàn còn có linh mục Cao Văn Luận, nguyên Viện trưởng Viện Đại học Huế. Theo mình biết, những năm từ Quy Nhơn ra Huế học Pellerin, Hàn chẳng ở trọ nhà ai cả mà ở nội trú ngay trong trường.

Nhà giáo Võ Văn Côn tức nhà văn Châu Hải Kỳ (1920-1993) lưu giữ trong tư thất ở Nha Trang một tài liệu hiếm quý: học bạ của Nguyễn Trọng Trí do trường Pellerin lập qua hai niên khóa 1928-1929 và 1929-1930. Học bạ viết bằng chữ Pháp. Đây là nội dung trang nhận xét năm học cuối gồm 2 học kỳ (semestre viết tắt thành sem) của Hàn:

Langue frse:⁽¹⁴⁾ *a fait quelque progrès (1^{er}sem); reste stationnaire (2^esem).*

Mathématiques: très ordinaire (1^{er}sem); assez bon quoique irrégulier (2^esem).

Sciences: élève travailleur, a fait beaucoup de progrès (1^{er}sem); sérieux et appliquer, résultats satisfaisants (2^esem).

Histoire et géographie: bonne mémoire, résultats satisfaisants (1^{er}sem); assez bon (2^esem).

Dessin et écriture: assez bon écriture, faible en dessin (1^{er}sem); assez bon dans l'ensemble (2^esem).

Langue annamite: bon pour la traduction (1^{er}sem); premier en rédaction annamite (2^esem).

Appréciations du directeur: Assez bon ensemble (1^{er}sem); Résultats assez satisfaisants (2^esem).

Nghĩa, với từ học kỳ được viết tắt hk:

Pháp văn: có vài tiến bộ (hk1); chững lại (hk2).

Toán: rất thường (hk1); khá nhưng không đều (hk2).

Khoa học: chăm, tấn tới nhiều (hk1); nghiêm túc, cần mẫn, đạt kết quả mỹ mãn (hk2).

Sử địa: trí nhớ tốt, kết quả mỹ mãn (hk1); khá (hk2).

Vẽ và viết: chữ viết khá, vẽ yếu (hk1); khá cả hai môn (hk2).

Viết văn: dịch giỏi (hk1); nhất về tập làm văn (hk2).

Hiệu trưởng nhận xét: nói chung là khá (hk1); kết quả khá mỹ mãn (hk2).

Cũng cần lưu ý bối cảnh lịch sử của miền sông Hương núi Ngự thuở Hàn Mạc Tử cấp sách. Lúc ấy, nhà ái quốc Phan Bội Châu (1867-1940) vừa được Pháp đưa về “an trí” ở dốc Bến Ngự - cách trường Pellerin một quãng ngắn. Năm 1926, Hàn chân ướt chân ráo vào học Pellerin, cũng là năm “ông già Bến Ngự” hùng hồn diễn thuyết tại các trường Đồng Khánh và Khải Định (tức trường Quốc Học, Huế), khích lệ nam nữ thanh niên học sinh phát huy tinh thần yêu nước. Đầu xuân Đinh Mão 1927, giới trẻ ở Huế chuyển tay nhau *Bài ca chúc tết thanh niên* hùng hực hào khí của cụ Phan:

*Đúc gan sắt để dùi non lấp bể
Xối máu nóng rửa vết nhơ nô lệ*

Những áng văn thơ ngời sáng lý tưởng anh hùng ấy ắt chàng thanh niên Nguyễn Trọng Trí được nghe, được đọc và chịu ảnh hưởng ít nhiều.

Giai đoạn đó, Huế là một trong ba trung tâm báo chí đáng kể của cả nước. Gây được cảm tình nồng hậu với đông đảo độc giả chính là tờ *Tiếng dân* - nhật báo duy nhất tại miền Trung xuất hiện trước 1930 và lại là tờ báo đối lập chính quyền, ra số đầu tiên ngày 10/8/1927, do chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) vừa ở tù Côn Đảo về sáng lập và làm chủ nhiệm kiêm chủ bút; tòa soạn đặt ở đường Đông Ba.⁽¹⁵⁾ Chí sĩ họ Huỳnh chính là bạn vong niên của chí sĩ họ Phan. Theo hồi ức của nhà thơ Hoàng Diệp thì như nhiều học sinh thời đó, Hàn là một bạn đọc nhiệt thành của báo *Tiếng dân*. Ở giữa xứ Thần kinh nổi tiếng thơ mộng, hữu tình, nguồn thơ của Hàn Mạc Tử chắc chắn càng được kích thích. Ông Nguyễn Bá Tín xác nhận:

“*Lệ Thanh thi tập* gồm nhiều thơ Đường,⁽¹⁶⁾ phần lớn thể thất ngôn bát cú mà⁽¹⁷⁾ đã viết ra trong thời kỳ còn học trường Pellerin ở Huế.”⁽¹⁸⁾

Vài tài liệu cho rằng thời học sinh ở Huế, Hàn Mạc Tử thường lui tới kính viếng “ông già Bến Ngự” và cùng xướng họa thi văn. Chuyện này đáng xét lại. Vì khi Phan Bội Châu lập “Mộng Du thi xã” để trao đổi tâm tình cùng đồng bào, đồng chí, thì Hàn Mạc Tử ký bút danh Phong Trần, mạo muội gửi tới 3 bài thơ *Thức khuya*, *Chùa hoang* và *Gái ở chùa*. Lúc đó, Hàn đã trở về nhà ở Quy Nhơn. Cụ Phan rất tán thưởng, nhất là bài đầu, bèn họa vận và cho đăng trên *Thực nghiệp dân báo* số ra ngày 11/10/1931 với lời bình: “Từ về nước đến nay, tôi được xem thơ quốc âm cũng khá nhiều. Song chưa bài nào hay đến thế. Ôi! Hồng Nam, nhận Bắc, ước ao có ngày gặp gỡ để bắt tay nhau cười lên một tiếng, ấy là thỏa hồn thơ đó”.

Đọc lời khen ngợi chân tình của một bậc thanh danh lừng lững, Hàn Mạc Tử rất sung sướng. Chàng ra Huế thăm Phan tiên sinh vào cuối năm 1931. Ấy là lần đầu tiên Hàn chính thức diện kiến cụ Sào Nam. Chuyến tao ngộ đã tạo ra bước ngoặt trong đời nhà thơ trẻ.

Số là bấy giờ, theo Nguyễn Bá Tín, Hàn vừa lập thủ tục sang Pháp học tập do Hội Nhu Tây du học bảo trợ. Hội được sáng lập bởi Thượng thư Nguyễn Hữu Bài - chỗ quen biết với bên ngoại của Hàn. Mật thám Pháp đánh hơi mối quan hệ “rất có vấn đề” giữa chàng với cụ Phan. Sogny - Chánh Sở Mật thám Huế - gửi hồ sơ “tình nghi tên Nguyễn Trọng Trí tức Phong Trần” vào cho Vèran - Chánh Sở Mật thám Quy Nhơn. Kết quả là Hàn bị rút giấy phép xuất cảnh.⁽¹⁹⁾

Con đường học hành chính quy của Hàn Mạc Tử trở thành... tuyệt lộ! Thế nhưng, với Hàn, con đường sáng tạo văn chương và hoạt động báo chí bắt đầu hé mở. Nhờ những dòng giới thiệu của Phan Bội Châu, làng thơ xôn xao về sự xuất hiện của một tài năng mang bút danh Phong Trần hoặc P.T. ký kèm địa danh Quy Nhơn.

Trong *Từ điển văn học*, Nguyễn Hoàng Khung biên soạn về Hàn Mạc Tử: “Học ở Trường dòng Peloranh (Pellerin) ở Huế chừng hai năm (1928-1930) rồi học tiếp ở Quy Nhơn”.⁽²⁰⁾ Sách giáo khoa hiện hành *Ngữ văn 11* đã in đi in lại rằng Hàn Mạc Tử “có hai năm học trung học tại trường Pe-lơ-ranh (Pellerin) ở Huế”.⁽²¹⁾ Đó là những điều sai lầm, rất cần chỉnh sửa.

Phanxipang

CHÚ THÍCH

- (1) Chuyên luận *Hàn Mạc Tử* của Trần Thanh Mại được ấn hành lần đầu tiên bởi Nxb Võ Doãn Mại, Sài Gòn, 1942. Sau, Nxb Tân Việt ở Sài Gòn tái bản nhiều lần chuyên luận này với nhan đề *Hàn Mạc Tử thân thế và thi văn*.
- (2) Sa Kỳ nay thuộc xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, cách thành phố Quảng Ngãi hơn 20km.
- (3) Tương đương lớp 2 hiện thời.
- (4) Cả nước Việt Nam thời Pháp thuộc có 3 trường mang tên Quốc Học: Trường Quốc Học ở Huế được thành lập đầu tiên vào năm 1896, Trường Quốc Học ở Vinh được thành lập năm

- 1920 và Trường Quốc Học ở Quy Nhơn được thành lập năm 1921. Thực tế, Trường Quốc Học ở Quy Nhơn tức Collège de Quinhon khởi thủy gồm cả tiểu và trung học, tên tiếng Việt hồi ấy là Cao đẳng tiểu học Quy Nhơn, từ năm 1955 đổi tên là Trường Trung học Cường Để, từ năm 1977 đổi tên là Trường cấp III Quang Trung, từ năm 1991 đến nay lại mang tên Trường Trung học phổ thông Quốc Học Quy Nhơn.
- (5) Tương đương lớp 5 hiện thời.
 - (6) Trích thảo bản đánh máy, tr. 6-8.
 - (7) Từ ngày 26/8/2005, theo Nghị định số 112/2005/NĐ-CP của Chính phủ, do Thủ tướng Phan Văn Khải ký, thị xã Quảng Ngãi được nâng cấp lên thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh cùng tên.
 - (8) Nay là giao lộ Phan Bội Châu - Lê Lợi.
 - (9) Một số tài liệu ghi nhầm rằng Nguyễn Thị Như Lễ lọt lòng năm 1909. Theo sổ rửa tội, Nguyễn Thị Như Lễ chào đời ngày 7/12/1910 tại Đồng Hới, Quảng Bình. Quý bạn đọc có thể tham khảo thêm bài "Tên thánh đích xác của Hàn Mạc Tử" do Phanxipăng viết đăng trên tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 6 (83).2010.
 - (10) Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1997, tr. 59-60.
 - (11) Theo sách *Khoa cử và giáo dục Việt Nam* của Nguyễn Q. Thắng, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 1993, tr. 149-167.
 - (12) Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 25.
 - (13) Quý bạn đọc có thể tham khảo bài "Bạn thân đồng tuế đồng hương của Hàn Mạc Tử" do Phanxipăng viết đăng tạp chí *Thế giới mới*, số 891 (5/7/2010).
 - (14) Langue frse là viết tắt cụm từ langue française.
 - (15) Nay là đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Huế.
 - (16) Để chính xác, cần ghi: bài thơ luật Đường.
 - (17) Thiếu chủ từ chỉ Hàn.
 - (18) *Hàn Mạc Tử trong riêng tư*, Sdd, tr. 128.
 - (19) Theo *Hàn Mạc Tử trong riêng tư*, Sdd.
 - (20) Bộ mới, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004, tr. 574.
 - (21) Tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997, 1998, 1999. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011.

TÓM TẮT

Thi sĩ Hàn Mạc Tử, họ tên thật là Nguyễn Trọng Trí (1912-1940), đã theo học các trường tại 3 địa phương tính theo thứ tự thời gian: Trường tiểu học công lập thị xã Quảng Ngãi (1924-1926), Collège de Quinhon ở Bình Định (1926-1928), Trường Pellerin ở Huế (1928-1930). Cảnh và người cùng bao kỷ niệm ở những nơi đó tạo dấu ấn đáng kể trong nhiều tác phẩm của Hàn. Hàn chỉ học xong tiểu học rồi đi làm. Học bạ và bằng tốt nghiệp tiểu học của Hàn hiện còn bảo lưu.

Bài này vạch rõ điều đáng tiếc: đề cập về Hàn Mạc Tử thuở học trò, có những bài viết, hồi ký, từ điển, thậm chí sách giáo khoa trung học hiện hành, nêu những chi tiết sai lầm.

ABSTRACT

HÀN MẠC TỬ AND HIS SCHOOL DAYS

Poet Hàn Mạc Tử, whose real name is Nguyễn Trọng Trí (1912-1940), attended three local schools, respectively, Public Primary School in Quảng Ngãi town (1924-1926), Collège de Quinhon in Bình Định (1926-1928), and Pellerin School in Huế (1928-1930). Landscapes, people, as well as memories in those places created a significant mark in many of Hàn Mạc Tử's works. Hàn Mạc Tử only completed elementary school and then went to work. His school reports and elementary certificate are still preserved.

This article discloses a pitiful problem related to his school days; that is articles, memoirs, dictionaries, textbooks and even the current high school textbooks give wrong details during those days.